Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022

Thanh Hóa thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi, nhiều quốc gia đã mở cửa, nới lỏng các chính sách tiền tệ để kích thích phát triển kinh tế. Tuy nhiên, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường, khó khăn hơn so với dự báo tại thời điểm xây dựng kế hoạch; ảnh hưởng của xung đột chính trị và những hậu quả của đạidịch Covid-19 đã khiến đà phục hồi kinh tế thế giới chậm lại, giá dầu và lạm phát tăng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Trong nước, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, Chính phủ triển khai quyết liệt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, mở cửa trở lại nền kinh tế, tác động tích cực đến hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội; song, giá xăng dầu, nguyên, nhiên, vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng và đời sống của Nhân dân.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cấp, các ngànhđã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu tính toán và công bố của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (GRDP) ước tính năm 2022 tăng 12,51%so với năm 2021 (sơ bộ 6 tháng đầu năm tăng 13,52%; ước tính 6 tháng cuối năm tăng 11,59%)[1]; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 3,65%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 16,33% (riêng công nghiệp tăng 17,88%); các ngành dịch vụ tăng 10,18%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩmtăng16,90%.

Về cơ cấu kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản chiếm tỷ trọng 14,42%, giảm 1,79%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 48,41%, tăng3,17%; các ngành dịch vụ chiếm 30,40%, giảm1,65%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,78%, tăng0,27% so với năm 2021.

GRDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 67,88 triệu đồng, tương đương với 2.924 đô la Mỹ.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

2.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

a1) Cây hàng năm

Năm 2022, sản xuấtvụ đông diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo; ban hành kịp thời, thiết thực và có hiệu quả nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông

[1]Công văn số 214/TCTK-TKQG ngày 30/11/2022 của Tổng cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP sơ bộ 6 tháng đầu năm, ước tính 6 tháng cuối năm và cả năm 2022.

đối với các hộ nông dân, doanh nghiệp và hợp tác xã. Tuy nhiên, do tác động của dịch bệnh Covid-19, đầu vụ gieo trồng nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng các loại cây trồng. Mặt khác, cũng do tác động của dịch bệnh Covid-19, nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy, giá một số loại vật tư thiết yếu như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tăng; thị trường tiêu thụ và lưu thông hàng hóa nông sản gặp khó khăn. Vụ chiêm xuân diễn ra trong điều kiện không thuận lợi như các năm trước, đầu vụ có các đợt rét đậm, rét hại kéo dài, giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống tăng cao; bên cạnh đó, diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cũng đã tác động đến tiến độ sản xuất vụ chiêm xuân, năng suất một số loại cây trồng chủ yếu giảm so với vụ chiêm xuân năm ngoái. Vụ thu mùa chịu ảnh hưởng của diễn biến thời tiết phức tạp đầu vụ gieo trồng, có nhiều đợt nắng nóng gay gắt, gây khó khăn trong việc gieo trồng; tuy nhiên hầu hết các loại cây trồng từ khi sinh trưởng đến khi thu hoạch, nhất là cây lúa ít bị sâu bệnh; đặc biệt, vụ mùa năm nay ít chịu ảnh hưởng của mưa bão. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương tăng cường công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, nên nhìn chung sản xuất vụ thu mùa năm nay đạt kết quả tích cực, năng suất lúa mùa đạt cao nhất từ trước đến nay.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm toàn tỉnh năm 2022 đạt 395,2 nghìn ha, vượt0,3% kế hoạch, giảm 1,5% so với cùng kỳ[2]. Năng suất một số cây trồng chính cả năm 2022 như sau: Lúa 60,7 tạ/ha, vượt 3,7% kế hoạch, giảm0,4% so với cùng kỳ (giảm0,2 tạ/ha); trong đó, vụ chiêm xuân 64,6 tạ/ha, giảm3,3% so với cùng kỳ, vụ thu mùa 56,5 tạ/ha, tăng2,5% so với cùng kỳ; ngô 47,6 tạ/ha, vượt2,3% kế hoạch, tăng0,2%; lạc 22,6 tạ/ha, vượt2,7%, tăng 1,4%; đậu tương 15,5 tạ/ha, tăng0,4%; mía 645,5 tạ/ha, đạt99,3% kế hoạch, tăng 0,3% so với cùng kỳ; sắn 175,5 tạ/ha, vượt0,4% kế hoạch, tăng 16,4% so với cùng kỳ… Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm 2022đạt 1.581,8 nghìn tấn, vượt 3,4% kế hoạch và giảm1,9% so với năm 2021.

Đến ngày 15/12/2022, toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2022 - 2023. Tổng diện tích gieo trồng vụ đông năm 2022 - 2023đạt46,2 nghìn ha, vượt0,4% kế hoạch,tăng1,2% so với vụ đông năm 2021 - 2022; trong đó, cây ngô 13.834 ha, giảm8,5%; cây lạc 1.314 ha, tăng2,6%; cây khoai lang 2.135 ha, giảm16,8%; khoai tây 783 ha, giảm3,0%; đậu tương 205 ha, giảm9,3%; cây ớt 1.685 ha, giảm3,0%; rau mầu và các cây trồng khác 26.245 ha, tăng9,7% so với vụ đông năm trước.

a2) Cây lâu năm

Năm 2022, tái cơ cấu trong lĩnh vực trồng trọt tiếp tục được đẩy mạnh. Diện tích cây lâu năm, nhất là cây ăn quả có múi phát triển nhanh ở nhiều địa

[2]Vụ đông 47,3 nghìn ha, vượt5,0% KH và giảm 6,1% so CK; vụ chiêm xuân 192,9 nghìn ha, đạt 98,8% KH và giảm 1,3% so CK; vụ thu mùa 155,1 nghìn ha, vượt0,9% KH, giảm 0,2% soCK.

phương trong tỉnh. Bên cạnh đó, do kém hiệu quả và thị trường đầu ra khó khăn, nên diện tích cây công nghiệp có xu hướng giảm. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính ước tính cả năm 2022 như sau: Chè 241 ha, tăng 3,9% so cùng kỳ (diện tích thu hoạch 228 ha, tăng 4,1% so cùng kỳ), năng suất 68,2 tạ/ha, tăng 0,8% so cùng kỳ, sản lượng 1.556 tấn, tăng 4,9% so cùng kỳ; cao su 6.498 ha, giảm 1,2% so cùng kỳ (diện tích thu hoạch 5.850 ha, bằng cùng kỳ), năng suất 4,9 tạ/ha, tăng 0,4% so cùng kỳ, sản lượng 2.842 tấn, tăng 0,4% so cùng kỳ; cam 1.176 ha, tăng 2,7% so cùng kỳ (diện tích thu hoạch 1.038 ha, tăng 2,0% so cùng kỳ), năng suất 124,8 tạ/ha, tăng 0,2% so cùng kỳ, sản lượng 12.950 tấn, tăng 2,1% so cùng kỳ; xoài 382 ha, tăng 3,2% so cùng kỳ (diện tích thu hoạch 335 ha, tăng 4,0% so cùng kỳ), năng suất 29,8 tạ/ha, tăng 2,4% so cùng kỳ, sản lượng 998 tấn, tăng 6,5% so cùng kỳ…

b) Chăn nuôi

Năm 2022, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và động vật. Tuy nhiên, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, giá bán sản phẩm không ổn định, nên ngành chăn nuôi gặp khó khăn, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao, tác động bất lợi đến tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

Ước tính tại thời điểm 01/01/2023, số lượng đàn gia súc gia cầm toàn tỉnh như sau: Đàn trâu 175,4 nghìn con; đàn bò 265,5 nghìn con; đàn lợn 1.186,3 nghìn con; gia cầm 26,5 triệu con. So với thời điểm 01/01/2022, đàn trâu giảm 0,9%; đàn bò tăng 3,3%; đàn lợn tăng 8,4%; đàn gia cầm tăng 9,6%.

Ước tính năm 2022, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 271,7 nghìn tấn, tăng8,3% so với năm 2021[3];sản lượng trứng gia cầm đạt 242,3 triệu quả, tăng 18,6% so với năm 2021(6 tháng đầu năm tăng 18,0%, quý III tăng 15,8%, quý IV tăng 28,6%);sản lượng sữa bò tươi đạt 56,4 nghìn tấn, tăng 10,9% so với năm 2021(6 tháng đầu năm tăng 18,2%, quý III tăng 2,1%, quý IV tăng 3,7%).

2.2. Lâm nghiệp

Năm 2022,được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các ngành chức năng, các đơn vị sản xuất giống lâm nghiệp đã chuẩn bị giống cây các loại, đảm bảo cây con phục vụ Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ" và trồng rừng vụ xuân năm 2022; bên cạnh đó là sự cố gắng của các hộ lâm nghiệp, nên kết quả sản xuất lâm nghiệp tăng khá so cùng kỳ. Ước tính năm 2022, diện tích trồng rừng mới tập trungđạt 12,7 nghìn ha, tăng1,9% so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm tăng 5,2%, quý III tăng6,1%, quý IV tăng5,4%); trong đó, rừng sản xuất 12,5 nghìn ha, tăng1,9%; rừng phòng hộ 0,19 ha, tăng3,3%. Khai thác lâm sản: Gỗ 830 nghìn m^3, tăng18,8% so với cùng kỳ(6 tháng đầu năm tăng 12,1%, quý III tăng22,6%, quý IV tăng24,1%); củi khai thác 1.350 nghìn ster, tăng5,8% (6 tháng đầu năm tăng 2,6%, quý III tăng7,6%, quý IV tăng10,8%); tre luồng 62,5

[3]Trong đó: Thịt trâu hơi 14,9 nghìn tấn, tăng1,7%; thịt bò hơi 21,4 nghìn tấn, tăng 4,0%; thịt lợn hơi 154,1 nghìn tấn, tăng10,0%; thịt gia cầm giết bán 68,6 nghìn tấn, tăng 10,2% so với cùng kỳ.

triệu cây, tăng 7,0%; nguyên liệu sản xuất giấy82,5 nghìn tấn, tăng3,8% so với cùng kỳ.

Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo, các ngành chức năng luôn phối hợp với các địa phương và ban quản lý dự án tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Năm 2022 trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, an ninh rừng được giữ vững.

2.3. Thuỷ sản

Sản xuất thủy sản năm 2022diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh trên các con nuôi. Nuôi trồng thủy sản phát triển và đạt kết quả tích cực, nhất là nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao (nuôi trong nhà màng, nhà lưới và nuôi trong ao bạt ngoài trời). Tuy nhiên, giá xăng, dầu tăng cao, chi phí nhân công tăng; mặt khác, nguồn lợi thủy sản trên biển ngày càng dần cạn kiệt, nên khai thác thủy sản biển, nhất là khai thác xa bờ gặp nhiều khó khăn. Sản lượng thủy sản năm 2022 ước đạt 207,4 nghìn tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm tăng 1,1%; quý III tăng 6,6%, quý IV tăng 2,1%); trong đó, sản lượng nuôi trồng 70,8 nghìn tấn, tăng 7,6% (6 tháng đầu năm tăng 6,3%; quý III tăng 14,9%, quý IV giảm1,1%); sản lượng khai thác 136,6 nghìn tấn, tăng 0,5% (6 tháng đầu năm giảm 1,5%; quý III tăng 2,3%, quý IV tăng 3,6%).

3. Sản xuất công nghiệp

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh được kiểm soát chặt chẽ, sản xuất công nghiệp cơ bản ổn định và có bước phát triển, các sản phẩm may mặc, giày da tăng thêm sản lượng do đầu tư mở rộng sản xuất trong năm 2021 và hoàn thành đầu tư mới đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022; các sản phẩm xi măng, gạch xây, bia, thuốc lá… duy trì được sản xuất ổn định. Đặc biệt, sau hơn 4 năm triển khai xây dựng, ngày 14/7/2022, Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, công suất 1.200 MW đã chính thức đi vào vận hành thương mại. Nhà máy Nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2 chính thức đi vào vận hành cung cấp thêm khoảng 7,8 tỷ KWh điện hàng năm lên lưới điện quốc gia, đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất, kinh doanh và nhu cầu dân sinh của khoảng 6 triệu hộ gia đình.Tuy nhiên, trong quý I năm 2022, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, công suất chỉ đạt 55-60%; các doanh nghiệp may mặc, giày da mặc dù đã ký kết được nhiều đơn hàng, nhưng trong những tháng đầu năm liên tục thiếu hụt lao động trong sản xuất kinh doanh.Giá xăng, dầu sau thời gian ở mức cao đã liên tục giảm, nhưng giá than và một số loại nguyên vật liệu đầu vào khác phục vụ cho sản xuất vẫn ở mức cao, tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một số ngành như sản xuất xi măng, nhiệt điện, sắt thép…

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 12/2022tăng1,35% so với tháng trước, tăng16,31% so với tháng cùng kỳ; trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng3,85% so với tháng trước, tăng29,28% so với tháng cùng kỳ;

công nghiệp chế biến, chế tạo tăng0,53% so với tháng trước, tăng16,66% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng18,54% so với tháng trước, tăng10,47% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng1,27% so với tháng trước, tăng10,43% so với tháng cùng kỳ.Tính chung cả năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 15,71% so với năm 2021; trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng12,07%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,71%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 16,40%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,30% so cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp chia theo 4 quý trong năm 2022: Toàn ngành công nghiệp, quý I tăng 15,22%; quý II tăng 17,95%; quý III tăng 13,03%; quý IV tăng16,64% so với cùng kỳ năm 2021. Công nghiệp khai khoáng, quý I tăng10,20%; quý II tăng0,20%; quý III tăng12,88%; quý IV tăng27,19% so với cùng kỳ năm 2020. Công nghiệp chế biến, chế tạo, quý I tăng 13,96%; quý II tăng 18,27%; quý III tăng 13,92%; quý IV tăng16,47% so với cùng kỳ năm 2021. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí, quý I tăng40,66%; quý II tăng13,32%; quý III giảm3,20%; quý IV tăng20,26% so với cùng kỳ năm 2021. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, quý I tăng 10,85%; quý II tăng 8,33%; quý III tăng7,24%; quý IV tăng11,48% so với cùng kỳ năm 2021.

Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh, năm 2022 so với năm 2021 như sau:Dầu thực vật 189,9 nghìn tấn, tăng 0,2%; đường tinh luyện 79,3 nghìn tấn, giảm 28,7%; tinh bột sắn 46,7 nghìn tấn, tăng2,9%;bia các loại 47,3 triệu lít, tăng18,6%; thuốc lá bao 235,3 triệu bao, tăng4,4%; quầnáo các loại 497,3 triệu cái, tăng 27,4%; giày, dép thể thao xuất khẩu 196,5 triệu đôi, tăng 22,8%; xăng động cơ 2.823 nghìn tấn, tăng 6,7%; dầu nhiên liệu 4.529 nghìn tấn, tăng 12,0%; lưu huỳnh dạng hạt 253 nghìn tấn, tăng4,1%; benzen 185,5 nghìn tấn, tăng17,6%; gạch xây dựng bằng đất nung 763,8 triệu viên, bằng cùng kỳ; xi măng Portland đen 17,6 triệu tấn, giảm0,9%; sắt thép 1.853 nghìn tấn, giảm 4,8%; điện sản xuất6.038 triệu kwh, tăng 24,7%;nước máy 57,8 triệu m^3, tăng6,9%...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2022 dự kiến giảm 3,59% so vớitháng trước, tăng3,87% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạotăng52,36% so với năm 2021.

Chỉ số tồn kho tháng 12/2022của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dự kiếntăng12,93% so vớitháng trước; tăng21,15% so vớitháng cùng kỳ năm trước.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 12/2022tăng 1,45% so với tháng trước,giảm7,85% so với tháng cùng kỳ; trong đó khu vực doanh nghiệp nhà nước bằngtháng trước,giảm2,49% so với tháng

cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nướctăng1,44% so với tháng trước,giảm19,21% so với tháng cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,52% so với tháng trước,giảm5,29% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2022, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 18,72% so với năm 2021; trong đó khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng20,62%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng24,36%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 17,29% so với năm 2021.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Phát triển doanh nghiệpnăm 2022 tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực. Đến ngày 30/11/2022, toàn tỉnh có 3.496 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới[4], tăng 9,0% so với cùng kỳ (ước cả năm có 3.500 doanh nghiệp thành lập mới, vượt 16,7% kế hoạch); có 1.183 doanh nghiệp tái ra nhập thị trường, tăng 20,1% so với cùng kỳ; có 335 doanh nghiệp thông báo giải thể, chấm dứt hoạt động, giảm 10,0% so với cùng kỳ năm trước.

5. Đầu tư và xây dựng

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn cân đối ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và trái phiếu Chính phủ do tỉnh quản lý đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao chi tiết cho các chủ đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư giải ngân và các nhà thầu, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Sáu tháng đầu năm 2022, các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị thi công tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trọng điểm, công trình chuyển tiếp. Tuy nhiên, giá xăng, dầu, sắt thép, xi măng và một số loại vật tư, vật liệu xây dựng khác tăng cao đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án, công trình.Vốn đầu tư thực hiện năm 2020 tăng so với cùng kỳ nhưng không đạt kế hoạch. Ước tính năm 2022, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành đạt 138.923 tỷ đồng, đạt 95,8% kế hoạch,tăng0,9% so với năm 2021 (quý I tăng 1,0%, quý II tăng 2,3%,quý III tăng0,3%, quý IV giảm0,7%)[5].

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương năm 2022 ước đạt 9.949 tỷ đồng, đạt 87,8%kế hoạch năm và giảm2,2% so với năm 2021 (quý I tăng 9,5%, quý II tăng 0,9%, quý III giảm7,8%, quý IV giảm7,4%)[6];

6. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Trong những tháng đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 gây ra nhiều khó khăn, thách thức đối với đối với mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, tạo áp lực lớn

---

[4] Đứng đầu các tỉnh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung và đứng thứ 6 cả nước về số lượng doanh nghiệp thành lập mới.

[5]Vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước 15.754 tỷ đồng, giảm0,8%; vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch Nhà nước 5.976 tỷ đồng, tăng1,7%; vốn vay từ các nguồn khác của khu vực nhà nước 8.735 tỷ đồng, tăng0,9%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân 92.984 tỷ đồng, tăng 9,2%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 10.361 tỷ đồng, giảm39,5% so với năm 2021…

[6]Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 4.147 tỷ đồng, đạt 84,5% kế hoạch,giảm3,9% so với cùng kỳ (quý I tăng 3,7%, quý II giảm 3,6%, quý III giảm6,6%, quý IV giảm6,8%); vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 3.145 tỷ đồng, đạt 85,0% kế hoạch,giảm1,0% so với cùng kỳ (quý I tăng 14,3%, quý II tăng 4,0%, quý III giảm8,5%, quý IV giảm8,2%); vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 2.656 tỷ đồng, đạt 97,7% kế hoạch,giảm0,8% so với cùng kỳ (quý I tăng 13,5%, quý II tăng 5,2%, quý III giảm9,0%, quý IV giảm7,4%).

đối với thu, chi và cân đối ngân sách của tỉnh; song với sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; cùng với sự cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, nên thu ngân sách năm 2022 đạt cao nhất từ trước đến nay, hầu hết các lĩnh vực thu đều đạt và vượt dự toán, nhiều khoản thu tăng so với cùng kỳ. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 ước đạt 48.820 tỷ đồng, vượt 73,5% dự toán Trung ương giao (vượt 65,0% dự toán tỉnh giao), tăng 20,3% so với năm 2021. Trong đó, thu nội địa 30.150 tỷ đồng, vượt 75,9% dự toán Trung ương giao (vượt 62,0% dự toán tỉnh giao), tăng 5,7% so cùng kỳ. Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong thu nội địa so cùng kỳ như sau : Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài t ăng 73,1%; thu từ doanh nghiệp nhà nước tăng 2,9%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh tăng 15,9%; lệ phí trước bạ tăng 10,4%; thuế bảo vệ môi trường t ăng 25,5%; thu tiền sử dụng đất giảm 15,3%; thu xổ số kiến thiết tăng 17,0%... Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 18.670 tỷ đồng (chủ yếu thu từ nhập khẩu dầu thô), vượt 69,7% dự toán, tăng 55,1% so cùng kỳ.

Chi ngân sách năm 2022 (tính đến ngày 21/12/2022) đạt 35.970 tỷ đồng, đạt99,8% dự toán, giảm6,1% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển 16.748 tỷ đồng, vượt57,5% dự toán, giảm4,4% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 19.169 tỷ đồng, đạt78,9% dự toán, giảm7,7% so cùng kỳ.

7. Hoạt độngngân hàng

Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thanh Hóa triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động của các ngân hàng theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa, NHNN chi nhánh Thanh Hóa đã triển khai quyết liệt, mạnh mẽ và có hiệu quả các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, tập trung các nguồn lực thực hiện tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thanh Hóa,ước tính đến 31/12/2022, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 133,6 nghìn tỷ đồng, tăng 5,8% so với 31/12/2021; tổng dư nợ (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 173,1 nghìn tỷ đồng, tăng 14,0% so với với 31/12/2021.

8. Thương mại, giá cả, vận tải, du lịch và xuất nhập khẩu

8.1.Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Từ đầu quý II năm 2022, đời sống sinh hoạt của người dân trở về trạng thái bình thường của những năm trước dịch Covid-19, nhu cầu du lịch tăng mạnh cùng với nhiều sự kiện diễn ra tại các khu, điểm du lịch trên khắp địa bàn tỉnh làm cho

hoạt động thương mại, dịch vụ từ đầu quý II đến nay trở nên nhộn nhịp và sôi động.

Tháng 12/2022, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 12.313 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước, tăng 25,8% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2022, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 142.010 tỷ đồng, tăng 20,3% so với năm 2021 (quý I tăng10,9%, quý II tăng20,6%, quý III tăng 25,9%; quý IV tăng 23,7%); trong đó, lương thực, thực phẩmước đạt 61.010 tỷ đồng, tăng 17,5% (quý I tăng12,7%, quý II tăng 22,7%, quý III tăng 24,1%, quý IV tăng 14,2%); hàng may mặcước đạt 7.838 tỷ đồng tăng 14,9% (quý I tăng2,1%, quý II tăng12,9%, quý III tăng 18,1%, quý IV tăng 30,3%); đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đìnhước đạt 15.264 tỷ đồng tăng 17,1% (quý I tăng 14,2%, quý II tăng13,0%, quý III tăng 17,6%, quý IV tăng 22,8%); vật phẩm văn hoá, giáo dụcước đạt 1.377 tỷ đồng tăng7,7% (quý I tăng 1,3%, quý II tăng8,7%, quý III tăng12,0%, quý IV tăng 9,1%); ô tô các loạiước đạt 6.080 tỷ đồng tăng9,8% (quý I giảm 2,5%, quý II tăng9,2%, quý III tăng8,9%, quý IV tăng 15,5%); xăng, dầu ước đạt 18.583 tỷ đồng,tăng 59,6% (quý I tăng24,1%, quý II tăng44,3%, quý III tăng 69,6%, quý IV gấp 2,05 lần)...

8.2. Hoạt động lưu trúvà ăn uống

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, các điểm du lịch trong tỉnh đã hoạt động trở lại; khách tham quan, du lịch tại các điểm du lịch và hoạt động lưu trú và ăn uống tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 12/2022, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 1.708 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước, gấp 2,0 lần tháng cùng kỳ, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú 318 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước vàgấp 10,8 lần tháng cùng kỳ; doanh thu ăn uống 1.390 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng68,9% so với tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành đạt 22,6 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước (tháng cùng kỳ năm trước không phát sinh); doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác đạt 1.145 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 24,9% so với tháng cùng kỳ. Tính chung cả năm 2022, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 17.748 tỷ đồng, gấp 2,1 lần năm 2021[7]; trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 3.211 tỷ đồng, gấp 4,0 lần[8]; doanh thu ăn uống đạt 14.537 tỷ đồng, tăng88,0%[9]; doanh thu du lịch lữ hành đạt 196 tỷ đồng, gấp6,8 lần[10]; doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác đạt 12.175tỷ đồng, tăng28,3%[11].

8.3.Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Năm 2022, thị trường xăng, dầu thế giới có nhiều biến động. Giá xăng, dầu thành phẩm (nhất là dầu diesel, dầu hỏa) trong 6 tháng đầu năm tăng do nguồn cung bị hạn chế vì cấm vận dầu Nga của EU, trong khi cầu của các nước vẫn

[7]Quý I giảm 12,3%, quý II tăng 92,1%, quý III gấp 5,3 lần, quý IV gấp 2,15 lần.
[8]Quý I giảm67,2%, quý II gấp 2,7 lần, quý III gấp 19,45 lần, quý IV gấp 11,83 lần
[9]Quý I giảm4,7%, quý II gấp 1,8 lần, quý III gấp 4,4 lần, quý IV gấp 1,8 lần.
[10]Quý I giảm 84,3%, quý II gấp 2,9 lần, quý III và quý IV năm 2021 không phát sinh.
[11]Quý I tăng 17,9%, quý II tăng 15,4%, quý III tăng63,5%, quý IV tăng 24,0%.

cao. Mặt khác, giá xi măng, sắt thép và một số loại vật liệu xây dựng khác tăng mạnh là những nguyên nhân chính tác động đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các tháng bình quân 12 tháng năm 2022.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2022giảm 0,18% so với tháng trước, tăng 6,55% so với tháng 12/2021. Bình quân 12 tháng năm 2022, CPI tăng 3,60% so với cùng kỳ năm trước[12] (bình quân quý I tăng 1,65%; bình quân quý II tăng 3,95%; bình quân quý III tăng 5,12%; bình quân quý IV tăng 6,26%).

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2022giảm 0,18% so với tháng trước. Có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,86%;nhóm may mặc, mũ nón, giầy dép tăng 0,40%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,44%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,22%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,82% và nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,49%. Có 2/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm0,22% (lương thực tăng0,93%, thực phẩm giảm0,62%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,41%); nhóm giao thông giảm 2,51%. Hai nhóm hàng hóa còn lại giá cả ổn định, chỉ số giá không tăng là: nhóm bưu chính viễn thông và nhóm giáo dục.

Chỉ số giá vàng tháng 12/2022tăng 0,92% so với tháng trước,tăng1,82% so với tháng 12/2021; bình quân 12 tháng năm 2022 tăng 1,66% so với bình quân cùng kỳ năm 2021 (bình quân quý I giảm 0,73%; bình quân quý II tăng 10,83%; bình quân quý III tăng 6,16%; bình quân quý IVtăng1,29%). Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2022giảm2,73% so với tháng trước, tăng5,30% so với tháng 12/2021; bình quân 12 tháng năm 2022tăng2,06% so với bình quân cùng kỳ năm 2020 (bình quân quý I giảm 1,03%; bình quân quý II tăng 0,89%; bình quân quý III tăng2,13%;bình quân quý IVtăng6,76%).

8.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Trong sáu tháng đầu năm 2022, giá xăng, dầu diễn biến phức tạp theo giá dầu thế giới, giá bán lẻ liên tục ở mức cao làm cho hoạt động vận tải gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó dịch bệnh Covid-19 tác động bất lợi đến hoạt động vận tải hành khách. Tuy nhiên, sáu tháng cuối năm 2022, giá bán lẻ xăng, dầu đã được nhà nước nhiều lần điều chỉnh giảm; vận tải hành khách dần được khôi phục trở lại, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân tăng cao. Bên cạnh đó, tình hình sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại phục hồi và có bước phát triển, nên hoạt động vận tải hàng hóa đã dần trở lại trạng thái bình thường như khi chưa xảy ra dịch bệnh Covid-19.

Tháng 12/2022, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.487 tỷ đồng, tăng 3,5% so với tháng trước, tăng 36,2% so với tháng cùng kỳ ; trong đó, doanh thu vận tải hành khách 367,6 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước, gấp 4,7 lần tháng cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa 838,1 tỷ đồng, tăng

[12]Tốc độ tăng CPI bình quân năm so với cùng kỳ của các năm từ2016 - 2022 lần lượt là: 2,19%; 2,84%; 3,90%; 2,60%; 4,56%; 1,53%; 3,60%.

3,8% so với tháng trước, tăng 5,6% so với tháng cùng kỳ . Hành khách vận chuyển đạt 3.225 nghìn người, tăng 2,9% so với tháng trước, gấp 4,4 lần tháng cùng kỳ; hành khách luân chuyển đạt 210.476 nghìn người.km, tăng 3,1% so với tháng trước, gấp 4,6 lần tháng cùng kỳ ; hàng hóa vận chuyển đạt 5.418 nghìn tấn, tăng 3,6% so với tháng trước, tăng 13,2% so với tháng cùng kỳ ; hàng hóa luân chuyển 241.581 nghìn tấn.km, tăng 3,4% so với tháng trước, tăng 19,0% so với tháng cùng kỳ.

Năm 2022, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 16.199 tỷ đồng, tăng 30,8% so với cùng kỳ (quý I tăng 13,0%, quý II t ăng 21,9%, quý III tăng 49,9%, quý IV tăng 43,8%); trong đó, doanh thu vận tải hành khách 3.676 tỷ đồng, tăng68,3% (quý I giảm 26,2%, quý II t ăng 11,8%, quý III gấp 5,6 lần, quý IV gấp 5,6 lần); doanh thu vận tải hàng hóa 9.296 tỷ đồng, tăng 16,1% (quý I tăng 21,8%, quý II tăng 18,9%, quý III tăng 15,5%, quý IV tăng 9,8%). Vận chuyển hành khách 28,3 triệu người, luân chuyển hành khách 1.865,2 triệu người.km, tăng 32,7% về hành khách vận chuyển (quý I giảm 51,3%, quý II giảm 17,9%, quý III gấp 4,5 lần, quý IV gấp 5,3 lần), tăng 35,9% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ (quý I giảm 51,6%, quý II giảm 14,7%, quý III gấp 5,1 lần, quý IV gấp 5,6 lần); vận chuyển hàng hoá đạt 60,8 triệu tấn, luân chuyển hàng hoá đạt 2.731,1 triệu tấn.km, tăng 11,4% về hàng hóa vận chuyển (quý I tăng 7,5%, quý II t ăng 11,4%, quý III tăng 11,8%, quý IV tăng 15,0%), tăng 8,6% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ (quý I tăng 1,7%, quý II tăng 5,6%, quý III tăng7,1%, quý IV tăng21,4%).

9. Một số vấn đề xã hội

9.1.Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh năm 2022 nhìn chung ổn định. Các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân được giải quyết kịp thời đúng quy định. Các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng đầy đủ, kịp thời cho hơn834.500 lượt đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng với tổng kinh phí thực hiện hơn 1.569,4 tỷ đồng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng đối với 183.732 đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội, tổng kinh phí thực hiện hằng tháng là 109,737 tỷ đồng. Tham mưu tổ chức tốt các hoạt động tri ân người có công với cách mạng và thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, đảm bảo trang trọng, chu đáo. Tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 71.253 người cao tuổi, tổng kinh phí trên 30,7 tỷ đồng. Các đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công và hộ gia đình người có công tại 27/27 huyện, thị xã, thành phố; kinh phí thực hiện 202,5 triệu đồng. Các cấp chính quyền địa phương đã trao tặng 96.416 suất quà của Chủ tịch nước và 96.462 suất quà của tỉnh cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí thực hiện trên 58,45 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đã huy động

các nguồn lực từ ngân sách địa phương (ngân sách huyện, xã) và hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm để trao tặng 17.877 suất quà, trị giá 6,528 tỷ đồng cho người có công với cách mạng. Phối hợp với Quỹ Thiện tâm tặng quà cho 1.090 đối tượng là thương binh, bệnh binh có tỷ lệ thương tật, bệnh tật 81% trở lên với kinh phí thực hiện 16,35 tỷ đồng. Dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) đã có 185.175 lượt người có công và thân nhân được nhận quà của Chủ tịch nước và quà tặng của tỉnh, với tổng kinh phí 57.237 tỷ đồng đồng. Trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, toàn tỉnh có 391.231 lượt đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo, các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tặng quà tết với kinh phí gần 275 tỷ đồng; UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ 665.325 kg gạo, trị giá gần 9,5 tỷ đồng cho 7.046 hộ với 30.646 khẩu thuộc 05 huyện miền núi và Hội Người mù tỉnh; tổ chức trao quà hỗ trợ cho 660 hộ dân thuộc xã Nhi Sơn, tổ chức trao quà hỗ trợ cho 660 hộ dân thuộc xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát với tổng kinh phí 330 triệu đồng.

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ. Kết quả, đã phê duyệt hỗ trợ cho trên 15.200 lượt người sử dụng lao động và trên 748.000 người lao động, với tổng kinh phí 1.374 tỷ đồng; trong đó, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, đã phê duyệt hỗ trợ cho trên 9.000 lượt người sử dụng lao động và trên 424.200 người lao động, với tổng kinh phí 257,16 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng chính phủ. Thanh Hóa là tỉnh có 03/27 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi hỗ trợ của chính sách gồm thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn và thành phố Thanh Hóa. Kết quả, đã thực hiện hỗ trợ cho 97 lượt doanh nghiệp với 2.169 lượt lao động, tổng kinh phí hỗ trợ là 3.214 triệu đồng, trong đó: Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong 74 doanh nghiệp với 2.059 lao động, tổng kinh phí hỗ trợ là 3.000 triệu đồng; hỗ trợ người lao động của 23 doanh nghiệp với 110 lao động quay trở lại thị trường lao động, tổng kinh phí hỗ trợ là 214 triệu đồng.

Công tác giảm nghèo tiếp tục triển khai thực hiện tốt. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ưu tiên thực hiện các chính sách, trợ giúp người nghèo về y tế, giáo dục, vay vốn tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm, xây dựng, sửa chữa nhà cửa, hỗ trợ điện,... Dự kiến đến cuối năm 2022,tỷ lệ hộ nghèo còn 4,99%, giảm 1,79% so với năm 2021; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 6,89%, giảm 1,81% so với năm 2021.

9.2.Dân số, lao động, việc làm

Năm 2022, dân số trung bình tỉnh Thanh Hóa ước đạt 3.722,1 nghìn người, tăng 5,6 nghìn người so với năm 2021, tốc độ tăng dân số 0,15%; lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên 2.258,2nghìn người, tăng 0,1% so với năm 2021; lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc 2.226,5nghìn người, tăng 0,64% so với năm 2021. Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, dự kiến năm 2022, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 59.850 lao động, đạt103% kế hoạch năm; trong đó, đưa 11.760 lao động[(13)] đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng,đạt 235% kế hoạch năm; góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,9%; tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn còn 5,9%; giảm tỷ lệ nông nghiệp trong tổng lao động xã hội xuống còn 32,0%.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trở về từ vùng dịch sau khi thực hiện xong việc cách ly được quan tâm; kết quả, năm 2022 toàn tỉnh đã có khoảng 110,2 nghìn lao động quay trở lại làm việc tại các tỉnh, thành trong cả nước; 42.380 lao động được tạo việc làm trên địa bàn tỉnh (với các ngành nghề như: trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh bán hàng, dệt may, giầy da, sản xuất nhựa, bao bì, giúp việc gia đình, dịch vụ bảo vệ,...); 2.405 lao động được đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp (may công nghiệp, xây dựng dân dụng, cơ khí, hàn, điện nước,...). Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện hỗ trợ 1.217 dự án vay vốn giải quyết việc làm (tập trung vào các dự án chăn nuôi, trồng cây ăn quả, làm dịch vụ, buôn bán, cơ khí v.v...), với số tiền đã giải ngân là 94,379 tỷ đồng.

9.3. Y tế

Năm 2022, ngành Y tế tập trung đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo các kịch bản đã đề ra, không để dịch bệnh lây lan, bùng phát; đồng thời tiếp tục giám sát các bệnh dịch khác phát sinh trong mùa Thu - Đông, chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng đảm bảo an toàn thực phẩm; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, ứng dụng kỹ thuật mới vào chẩn đoán và điều trị, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ của ngành Y tế trong năm 2022.

Từ ngày01/01/2022 đến ngày 11/12/2022 toàn tỉnh có 1.230 ca sốt xuất huyết, 19 ca sởi, 378 ca tay chân miệng, 04 ca viêm màng não, 01 ca dại (tử vong 01 người), 01 ca LMC nghi bại liệt, 13 ca viêm gan B, 04 ca viêm não Nhật Bản, 12 ca viêm não do vi rút khác.

Tính đến 30/11/2022 số lượt bệnh nhân khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh là 4.206.312 lượt người (ngoại trú là 3.433.243 lượt người; nội trú là 773.069 lượt người), tổng chi hơn 4.218,218 tỷ đồng. Tổng số lượt khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập là 2.768.333 lượt người với chi

---

[(13)] Tỉnh Thanh Hóa chiếm 8,4% tổng số lao động đi làm việc ở nước ngoài của cả nước (cả nước 140.000 lao động); đứng thứ ba cả nước, sau tỉnh Nghệ An 23.800 lao động và tỉnh Hà Tĩnh 14.600 lao động.

phí 3.016,62 tỷ đồng; cơ sở y tế ngoài công lập là 1.437.978lượt người với chi phí 1.201,58 tỷ đồng.

Tình hình HIV/AIDS: Lũy kế số người nhiễm HIV/AIDS được phát hiện đến hết tháng 11/2022 là 8.963 người, trong đó số người nhiễm HIV còn sống, được quản lý là 4.515 người. Hiện có 4.065 người nhiễm HIV/AIDS đang được điều trị bằng thuốc kháng virus. Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone cho 2.100 bệnh. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) cho 1.157 người.

Một số chỉ tiêu y tế cơ bản ước thực hiện năm 2022 như sau: (1) Số giường bệnh/vạn dân (không bao gồm TYT xã) đạt 37 giường; (2) Số bác sỹ/vạn dân đạt 11,7 bác sỹ/vạn dân; (3) Tỷ lệxã, phường, thị trấn đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 98,0%; (4) Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 85,7%; (5) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi đạt 13,7%; (6) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,2%.

Năm 2022, Chi cục Vệ sinh An toàn thực phẩm tổ chức 28 đoàn kiểm tra và 01 đoàn giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Có 718 cơ sở được thanh tra, kiểm tra, giám sát; trong đó 32 cơ sở vi phạm, xử lý vi phạm hành chính với số tiền là 159,750 triệu đồng. Cấp phát và treo 640 băng zôn; 1.172 cuốn sổ tay, in 30.745 tờ rơi, 2.344 đĩa CD, viết 09 bài truyền thông, nói chuyện, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thực phẩm cho 800 người.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 tại tỉnh Thanh Hóa: Lũy tích số ca mắc Covid-19 đến ngày 25/12/2022 là 205.735 người, số bệnh nhân điều trị khỏi bệnh, ra viện, chuyển viện là 205.638 người, số bệnh nhân hiện đang điều trị là 21 người, số bệnh nhân tử vong cộng dồn là 76 người. Tính đến hết ngày 24/12/2022, toàn tỉnh đã tiếp nhận 9.298.330 liều vắc xin phòng Covid-19, đã và đang triển khai triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 5 tuổi trở lên với kết quả cụ thể như sau: (1) Tiêm cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Có 2.396.832 người tiêm mũi 1, đạt tỷ lệ 100,1%; 2.377.695 người tiêm đủ mũi, đạt tỷ lệ 99,34%; 2.136.609 người tiêm mũi nhắc lại lần 1, đạt tỷ lệ 96,8%; 663.600/675.175 người tiêm mũi nhắc lại lần 2, đạt tỷ lệ 98,3%. (2) Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Có 295.027 trẻ tiêm mũi 1, đạt tỷ lệ 103,1%; 292.895 trẻ tiêm đủ mũi, đạt tỷ lệ 102,2%; 254.135/285.497 trẻ tiêm mũi nhắc lại, đạt tỷ lệ 89,0%. (3) Tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Có 465.010/472.621 trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1, đạt tỷ lệ 98,4%; 427.532/472.621 trẻ tiêm mũi 2 đạt tỷ lệ 90,5%.

9.4. Giáo dục - Đào tạo

Năm 2022, ngành Giáo dục - Đào tạo tích cực tuyên truyền, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam.Tổ chức thành công Hội thao Quốc phòng an ninh cho học sinh THPT năm 2022. Kết quả có 95/100 trường THPT đơn vị tham gia với tổng số trên 1.300 vận động viên tham gia. Giải Nhất toàn đoàn 01 đơn vị (THPT Chuyên Lam

Sơn);giải Nhì toàn đoàn 05 đơn vị (THPT Sầm Sơn, THPT Thạch Thành 1, THPT Lang Chánh, THPT Yên Định 1 và THPT Triệu Sơn 3); giải Ba toàn đoàn 20 đơn vị;giải khuyến khích 40 đơn vị.

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, kết quả giáo dục được nâng lên. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, toàn tỉnh có 35.469 thí sinh đỗ tốt nghiệp đạt 98,46%, (tỷ lệ đỗ tốt nghiệp năm 2021 là 97,99%).Điểm trung bình Kỳ thi của tỉnh Thanh Hoá là 6,347 điểm; xếp thứ 27 toàn quốc, tăng lên 5 bậc (năm 2021 xếp thứ 32). Số điểm 10 đạt được của thí sinh thi tốt nghiệp và xét tuyển sinh là 411 thí sinh (xếp thứ Nhất toàn quốc). Số lượt từ 27 điểm trở lên đối với các khối truyền thống A, B, A1, C, D là 1.151 thí sinh(khối A 290 em; khối B 50 em; khối A1 149 em; khối C 523 em; khối D 138 em). Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 trên địa bàn tỉnh diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

Tại cuộc thi Olympic Toán học quốc tế năm 2022 (IMO2022) tổ chức tại Na Uy, em Nguyễn Đại Dương, học sinh lớp 12T2, Trường THPT Chuyên Lam Sơn đã xuất sắc giành huy chương Bạc. Ngày 15/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá đã ký quyết định về việc tặng Bằng khen cho 7 tập thế và 31 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi năm 2022.

Sáng ngày 05/9/2022, cùng với cả nước, Thanh Hoá có hơn 914 nghìn học sinh các cấp học bước vào ngày khai giảng năm học mới 2022 - 2023. Lễ khai giảng được tổ chức ngắn gọn, trang trọng, tạo tâm lý phấn khởi, hào hứng cho học sinh trước năm học mới, bảo đảm an toàn cho học sinh và giáo viên, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị trong tình hình dịch bệnh Covid-19.

Sở Giáo dục - Đào tạophối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thành công Hội thi Truyền thông về Gia đình dành cho học sinh THPT tỉnh Thanh Hóa năm 2022. Có 28 trường THPT tham gia, đạt tỉ lệ 97% mục tiêu kế hoạch Hội thi. Kết quả Trường THPT Hàm Rồng đạt giải Nhất.Tổ chức cuộc thi Tìm hiểu Lịch sử và Truyền thống cách mạng của nhân dân Thanh Hóa năm học 2022-2023 tại các trường THCS và THPT trên địa bàn toàn tỉnh, số lượng tham gia 2.007 bài (THCS 810 bài, THPT 990 bài, TTGDNN-GDTX 207 bài). Khởi quay Cuộc thi Truyền hình Âm vang xứ Thanh lần thứ 17. Thành lập Đoàn Đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá chuẩn quốc gia tại 97 cơ sở giáo dục gồm: Mầm non 35 đơn vị, Tiểu học 29 đơn vị, Trung học cơ sở 33 đơn vị. Khảo sát sơ bộ công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với một số trường tiểu học của các huyện Thường Xuân, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Đông Sơn, TP.Thanh Hóa, Hà Trung, Hoằng Hóa.Khảo sát chính thức công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc giađối với một số trường tiểu học của Như Thanh, Thường Xuân, Đông Sơn, TP.Thanh Hóa.Kết quả kiểm tra, khảo sát cho thấy công tác

kiểm định và xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, thường xuyên.

9.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Năm 2022, ngành Văn hóa, Thông tin tập trung thông tin, tuyên truyền về tổ chức thành công Đại hội XIII của Đảng; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; các sự kiện, nhiệm vụ quan trọng của đất nước, của tỉnh và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19[14].

Năm 2022, tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá đạt 77%, đạt 100,8% kế hoạch năm; tỷ lệ thôn/làng/bản/tổ dân phố được công nhận danh hiệu khu dân cư văn hoá đạt 76%, đạt 100,7% kế hoạch năm; tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" là 1.351 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đạt 100,8% kế hoạch năm.Số vận động viên đào tạo tập trung là 695 người, đạt 100% theo dự toán kinh phí nhà nước cấp 2022; tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể thao thường xuyên ước đạt 43,8% và gia đình thể thao đạt 30,4%; 100% trường học đảm bảo giáo dục thể chất, 100% cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

Năm 2022, tổ chức và phối hợp tổ chức thành công 24 giải thể thao quần chúng; tham gia các giải do Trung ương tổ chức[15]; tuyển chọn, bổ sung vận động viên cho 30 môn thi đấu thể thao;đảm bảo số vận động viên cấp cao (70 kiện tướng và 80 vận động viên cấp). Tính đến ngày 30/11/2022,thể thao thành tích cao đã tham gia thi đấu 100 giải đạt 576 huy chương các loại (182 HCV, 162 HCB và 232 HCĐ); Đội Bóng chuyền nữ Hà Phú - Thanh Hóa trụ hạng đội mạnh toàn quốc trước 2 trận; Câu lạc bộ Bóng đá Đông Á Thanh Hóa tham gia thi đấu 24 trận tại giải vô địch Quốc gia, được 28 điểm, tạm xếp vị trí thứ 7 trên bảng xếp hạng; tham gia giải U9 toàn quốc năm 2022 tại Thanh Hóa đứng thứ 5, giành giải phong cách; tham gia giải U9 toàn quốc năm 2022 tại Đắk Lắk đứng thứ Nhì toàn quốc (HCB). Đặc biệt tại Đại hội thể thao Đông Nam Á - SEA Games 31 các VĐV của Thanh Hóa đã giành 17 huy chương các loại (10 HCV;

---

[14]Tham mưu Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật chào năm mới, mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022; Kế hoạch tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2022; biểu diễn nghệ thuật chào mừng năm mới 2022 Tết Dương lịch và chương trình nghệ thuật đêm Giao thừa đón Xuân Nhâm Dần 2022; triển khai tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan chào mừng Kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa (20/02/1947 - 20/02/2022); tuyên truyền Lễ kỷ niệm 115 năm du lịch Sầm Sơn, 05 năm thành lập thành phố Sầm Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa và khai mạc Lễ hội du lịch biển năm 2022; tuyên truyền kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc (22/12/1992 - 22/12/2022); tuyên truyền kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962 - 05/9/2022), 45 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022) và 55 năm ký kết hợp tác giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hủa Phăn (02/5/1967 - 02/5/2022)

[15]Giải thể thao người khuyết tật toàn quốc tại tỉnh Thái Nguyên (đạt 02 HCĐ); giải Cầu lông Trung cao tuổi toàn quốc tại Quảng Nam (đạt 01 HCĐ); giải Cầu lông, Bóng bàn Gia đình toàn quốc năm 2022 tại Thanh Hoá (đạt 05 HCV, 09 HCB, 14 HCĐ, xếp thứ nhất toàn đoàn); 5 giải thi đấu quốc gia: Giải bóng đá U9 toàn quốc Toyota Cup 2021 (chuyển sang 2022); Giải Bóng đá bãi biển vô địch quốc gia năm 2022; Giải Vô địch các câu lạc bộ Vật cổ điển, vật tự do quốc gia năm 202; Giải Vô địch Xe đạp đường trường và địa hình trẻ Quốc gia lần thứ 27 năm 2022; Giải Quần vợt bãi biển Vô địch Quốc gia năm 2022

04 HCB; 03 HCĐ), được Lãnh đạo tỉnh đánh giá cao và tổ chức khen thưởng kịp thời ngay sau Đại hội.

Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX - năm 2022 diễn ra từ ngày 09-21/12/2022 tại tỉnh Quảng Ninh và 10 tỉnh, thành lân cận với 941 nội dung của 43 môn thể thao, trong đó tỉnh Thanh Hóa đăng cai tổ chức 3 môn là muay, cử tạ, cầu mây. Tại Đại hội lần này, Đoàn thể thao Thanh Hóa tham gia với 385 thành viên, gồm 83 cán bộ, HLV, 302 VĐV, thi đấu 23 bộ môn. Kết thúc Đại hội, các VĐV thể thao Thanh Hóa giành được 132 Huy chương các loại, gồm 40 HCV, 29 HCB và 63 HCĐ. Nổi bật là VĐV môn lặn Cao Thị Duyên đã xuất sắc đoạt 03 HCV, 02 HCB cá nhân và 01 HCB đồng đội, phá 2 kỷ lục quốc gia và 2 kỷ lục Đại hội; VĐV môn cử tạ Hà Thị Hóa giành 02 HCV và phá 2 kỷ lục Đại hội; VĐV môn bơi Phạm Thị Vân giành 02 HCV, 01 HCB và 01 HCĐ cho môn bơi Thanh Hóa, phá 1 kỷ lục quốc gia và 2 kỷ lục Đại hội. Tại Lễ bế mạc Đại hội, tỉnh Thanh Hóa vinh dự được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Cờ "Đơn vị xếp vị trí thứ 4 toàn đoàn tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX - năm 2022" và là 1 trong 15 tỉnh, thành, ngành nhận Cờ "Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức Đại hội TDTT các cấp lần thứ IX năm 2022".

9.6.Tai nạn giao thông

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, năm 2022 (tính từ đầu năm đến ngày 14/12/2022) trên địa bản tỉnh xảy ra 316 vụ tai nạn giao thông, làm chết 122người, bị thương 288 người; so với cùng kỳ năm 2021, giảm 2,8% về số vụ (giảm9 vụ), tăng2,5% về số người chất (tăng3 người), tăng5,5% về số người bị thương (tăng15 người). Trong đó, quý I xảy ra 77 vụ, làm chết 41 người, bị thương 71 người; quý II xảy ra 61 vụ, làm chết 22 người, bị thương 47 người; quý III xảy ra 81 vụ, làm chết 21 người, bị thương 68 người; quý IV (thống kê đến ngày 14/12) xảy ra 97 vụ, làm chết 39 người, bị thương 102 người.

9.7. Cháy, nổ

Tính từ đầu năm đến hết tháng 11/2022, toàn tỉnh xảy ra 68 vụ cháy, nổ; làm chết06 người chết và bị thương 02 người; thiệt hại về tài sản trị giá 1.859triệu đồng (còn 44 vụ đang tiếp tục thống kê). Chia theo các quý trong năm, quý I xảy ra 21 vụ, giá trị thiệt hại 1.106triệu đồng; quý II xảy ra 22 vụ, giá trị thiệt hại 486 triệu đồng; quý III xảy ra 8 vụ, giá trị thiệt hại 70 triệu đồng; quý IVxảy ra 17 vụ, giá trị thiệt hại 197triệu đồng.

9.8. Thiệt hại do thiên tai

Theo thông tin từ Văn phòng thường trực chỉ huy phòng chống thiên tai (thuộc Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Thanh Hóa) cho biết, tính từ đầu năm đến ngày 15/11/2022, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 12 trận thiên tai (02 cơn bão; 01 đợt rét hại; 03 trận lốc; 01 trận lốc kèm theo sét; 04 đợt mưa, lũ; 01 trận sạt lở đất); ước tính giá trị thiệt hại khoảng 679,138 tỷ đồng.

Ngay sau khi mỗi đợt thiên tai xảy ra, cấp ủy, chính quyền các địa phương đã tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo các địa phương khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống nhân dân vùng bị ảnh hưởng của thiên tai; tổ chức thăm hỏi gia đình có người bị chết, bị thương; chỉ đạo các thôn, đoàn thể huy động lực lượng giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại, dọn dẹp, tu sửa nhà cửa bị hư hỏng, đồng thời hướng dẫn nhân dân khắc phục, chăm sóc diện tích cây trồng bị hư hại; khẩn trương thống kê, đánh giá tình hình thiệt hại và đề xuất nhu cầu hỗ trợ để khẩn trương khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra./.

CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA